

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2024
V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; trú tại: Tổ x, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ x, khu phố P, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lã Phong N1, sinh năm 1980; trú tại: Tổ x, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

- Người làm chứng: Bà Lã Thị An N3, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Bà N và ông N1 trước đây là vợ chồng và có hai con chung, nhưng đã ly hôn.

Tại bản án số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15-3-2023, quyết định giao cho con chung Lã N Linh C, sinh ngày 23-5-2021 cho bà N và giao cháu Lã N Trúc M, sinh ngày 21-8-2019 cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Trước khi ly hôn bà N và ông N1 thống nhất giao cháu M cho ông N1 nuôi dưỡng. Do đó bà N đã giao cho ông N1 nuôi dưỡng một thời gian khoảng 2 tuần. Khi ông N1 về quê có giao lại cháu M cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N phát hiện cháu M có biểu hiện sợ đám đông, sợ ông N1, cơ thể gầy yếu. Bà N phải cho cháu M nghỉ học một thời gian cho ổn định tâm lý sau đó cho đi học lại. Khi ông N1 đến đón cháu M nhưng bà N không đồng ý, nên bà N có yêu cầu cha mẹ và anh trai cưỡng chế ông N1 ra khỏi nhà. Từ đó đến nay cháu M và cháu C do bà N trực tiếp nuôi dưỡng phát triển ổn định. Khi nhận bản án số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15-3-2023, bà N không đọc kỹ nên không biết có quyền kháng cáo nên đã không kháng cáo. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông N1 có đến nhà yêu cầu bà N giao con, nhưng bà N không đồng ý. Tuy nhiên, hai bên không xảy ra xô xát như ông N1 trình bày. Bà N có được Cơ quan thi hành án yêu cầu giao con cho ông N1. Tuy nhiên, bà N không yên tâm giao cháu M cho ông N1 và cháu M cũng thường xuyên đau ốm cần có người chăm sóc nên bà N không thực hiện.

Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con như sau: Bà N yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông N1 giao cháu Lã N Trúc M, sinh ngày 21-8-2019, cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành và không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: bà N có công việc tự kinh doanh buôn bán quần áo, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, bà N được cha mẹ cho quyền thu tiền thuê nhà và anh trai cho quyền thu lời trong việc kinh doanh hoa tươi. Về chỗ ở hiện tại bà N đang sinh sống tại nhà của cha mẹ. Tại phiên tòa bà N khai nhận hiện tại đang lao động tự do, buôn bán bánh tráng trộn, thời gian làm việc từ 12 giờ đến 21 giờ hàng ngày, thu nhập trung bình 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng. Bà N xác định sau khi ly hôn, ông N1 không thay đổi về thời gian làm việc, thu nhập và chỗ ở như trước khi ly hôn.

Bị đơn ông Lã Phong N1 trình bày:

Ông N1 và bà N có hai con chung và tại Bản án số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15-3-2023 quyết định giao cho con chung Lã N Linh C, sinh ngày 23-5-2021 cho bà N và giao cháu Lã N Trúc M, sinh ngày 21-8-2019 cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà N không tự nguyện thi hành. Ông N1 đã yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành bản án. Cơ quan thi hành án đã yêu cầu bà N giao con cho ông N1 nhưng bà N vẫn không thực hiện. Theo ông N1 việc bà N không thực hiện giao con cho ông là không chấp hành pháp luật nên sẽ giáo dục con không tốt. Trước khi ly hôn ông N1 có đến gia đình bà N thăm con, nhưng gia đình bà N ngăn cản và đánh đuổi ông N1. Do sợ hình ảnh cha mẹ xô xát nhau ảnh hưởng đến tâm lý của con nên ông N1 không đến thăm con. Sau khi bản án có hiệu lực ông N1 có đến yêu cầu giao con nhưng không được và ông N1 có nhờ công an phường T can thiệp nhưng không có kết quả. Do đó ông mới yêu cầu cơ quan thi hành

án.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông N1 không đồng ý.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay ông N1 đang làm công nhân lái xe cầu của Cảng G thu nhập ổn định 14.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc ca 12 tiếng, một tháng 17 ca, các ca không cố định, theo lịch tàu vào cảng. Hỗ trợ ông N1 nuôi con còn có gia đình anh chị ruột ở gần.

Người làm chứng bà Lã Thị An N3 trình bày: Bà N3 là chị ruột anh N1 hiện đang là giáo viên trường THCS L xã T, thị xã P. Khoảng thời gian từ tháng 5 đến khoảng tháng 10 năm 2022, trong thời gian chờ giải quyết ly hôn thì cháu Lã N Trúc M có ở với gia đình bà A3. Khoảng tháng 9 năm 2022, chị N đến trường cháu M đón cháu về và không giao cháu M lại cho anh N1 như thỏa thuận. Nay bà N3 tự nguyện hỗ trợ anh N1 chăm sóc cháu Mai.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên toà xác định được điều kiện nuôi con của ông N1 vẫn được đảm bảo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Nội dung giải quyết.

Bà N và ông N1 trước đây là vợ chồng và có hai con chung, nhưng đã ly hôn. Tại Bản án số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15-3-2023, quyết định giao cho con chung Lã N Linh C, sinh ngày 23-5-2021 cho bà N và giao con chung Lã N Trúc M, sinh ngày 21-8-2019 cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông N1, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà N cho

rằng ông N1 không đủ điều kiện nuôi con nên không giao cháu M cho ông N1 nuôi dưỡng. Đây là những tình tiết được xác định trong Bản án có hiệu lực pháp luật và các bên thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Lã N Trúc M, sinh ngày 21-8-2019 từ ông Lã Phong N1 sang cho bà Nguyễn Thị N, do ông N1 không bảo đảm điều kiện trực tiếp nuôi con thì thấy:

Về điều kiện kinh tế:

Bà N khai bà có công việc lao động tự do, bán bánh tráng trộn. Ngoài ra, bà N được cha mẹ cho quyền thu tiền thuê nhà và anh trai cho quyền thu lời trong việc kinh doanh hoa tươi thu nhập khoảng 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng. Ông N1 khai nhận hiện tại ông N1 đang làm công nhân lái xe cầu của Cảng Gemalink Cái Mép, thu nhập ổn định 14.000.000 đồng/tháng.

Xét lời khai của các bên thì thấy: Bà N có giao nộp bản chụp photo các giao dịch chuyển tiền nhưng không có xác nhận của Ngân hàng, bản photo sổ theo dõi quản lý lưu trú của bà Nguyễn Thị M. Căn cứ Điều 95 bộ luật tố tụng dân sự những tài liệu bà N giao nộp nêu trên không được xem là chứng cứ hợp pháp. Ngoài ra, bà N có nộp bản chính hợp đồng lao động số KM324/KMRK-HĐLĐ ngày 01-4-2023, giữa bà N và công ty TNHH Kingmore Racking Việt N1 thể hiện mức lương cơ bản của bà N 5.242.000 đồng/tháng. Các phiếu chi lương tháng từ tháng 4 đến tháng 10 với mức lương từ 9.913.420 đồng/tháng đến 11.657.315 đồng/tháng. Tuy nhiên, phiếu xác minh ngày 09-11-2023 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phước xác nhận bà N đã nghỉ làm công ty và hiện tại ở nhà bán bánh tráng trộn, thu nhập như thế nào không rõ. Tại phiên tòa bà N khai nhận đã nghỉ làm ở công ty, hiện tại lao động tự do và bán bánh tráng trộn thu nhập khoảng 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, bà N không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập của bà N. Do đó, lời khai của bà N về thu nhập 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng là không có cơ sở.

Ông Lã Phong N1 giao nộp bản đối chiếu bản chính hợp đồng lao động ngày 09-02-2024, giữa công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemdept -Terminal Link với ông N1 ghi nhận mức lương cơ bản 10.000.000 đồng/tháng, bản chính sao kê tài khoản ngân hàng thanh toán lương từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023, với mức lương thực nhận từ 13.843.036 đồng/tháng đến 23.258.614 đồng/tháng.

Như vậy, về điều kiện kinh tế có thể xác định ông N1 có mức thu nhập cao và ổn định hơn bà N. Xét ý kiến của bà N cho rằng ông N1 đang phải trả Ngân hàng mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Ông N1 thừa nhận đang trả nợ ngân hàng mỗi tháng 4.000.000 đồng. So sánh mức thu nhập và nghĩa vụ trả nợ của ông N1 thì thấy ông N1 vẫn còn thu nhập đủ điều kiện nuôi con.

Về điều kiện chỗ ở, môi trường sống:

Bà N xác định hiện tại đang ở chung với cha mẹ. Ông N1 xác định hiện tại đang ở tại nhà thuộc tài sản riêng của ông N1 trước khi kết hôn. Theo kết quả xác minh tại UBND phường Tân Phước xác nhận bà N hiện tại đang ở nhà của cha mẹ ruột tại tổ 11, khu phố Phước Lộc, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ. Ông N1 có giao nộp bản sao y giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 0745072 do UBND huyện Tân Thành cấp ngày 22-6-2015. Kết quả xác minh tại UBND xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ xác định ông N1 hiện đang sinh sống tại tổ 5, thôn Chu Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ. Xét lời khai, tài liệu chứng cứ các bên cung cấp và kết xác minh tại địa phương xác định bà N và ông N1 đều có chỗ ở để nuôi con. Do đó, ông N1 vẫn đảm bảo về điều kiện chỗ ở để nuôi con.

Về điều kiện thời gian chăm sóc, giáo dục con chung:

Bà N xác định tự kinh doanh, thời gian làm việc từ 12 giờ đến 21 giờ hàng ngày, nên có đủ điều kiện thời gian chăm sóc nuôi con. Ngoài ra, hỗ trợ bà N chăm sóc con còn có cha mẹ bà N. Ông N1 xác định thời gian làm việc ca 12 giờ, một tháng 17 ca, các ca không cố định, theo lịch tàu vào cảng. Hỗ trợ ông N1 nuôi con còn có gia đình chị ruột ở gần. Xét điều kiện về thời gian chăm sóc con của bà N, ông N1 thì thấy: thời gian làm việc của ông N1, bà N tự do, linh động và cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật. Theo lời khai của bà Lã Thị An Na xác định, bà Na là chị ruột ông N1 và đồng ý hỗ trợ chăm sóc cháu Mai. Do đó, ông N1 vẫn đảm bảo điều kiện về thời gian chăm sóc con chung.

Từ những phân tích nêu trên có thể xác định được ông Lã Phong N1 vẫn bảo đảm điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bản án số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 15-3-2023, xác định ông N1 đủ điều kiện nuôi con và quyết định giao con chung Lã N Trúc M, sinh ngày 21-8-2019 cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà N xác nhận sau khi ly hôn thì ông N1 không thay đổi về điều kiện nuôi con. Bà N không giao con chung cho ông N1 nuôi dưỡng nhưng cho rằng ông N1 không đủ điều kiện nuôi con là không có cơ sở.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Do ông Lã Phong N1 vẫn còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Bà N, ông N1 không yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà N phải chịu án phí theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bà N, ông N1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Lã Phong N1 về việc: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu giao con chung Lã N Trúc M, sinh ngày 21/8/2019, từ ông Lã Phong N1 sang cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Lã Phong N1 cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007004 ngày 11 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà